

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2022/HS-PT  
Ngày 19-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Ngọc Thạch

Bà Nguyễn Thị Sang

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:***  
Ông Trần Tân Lập - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 19 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 175/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Lê Công L và đồng phạm. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 149/2022/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

***- Bị cáo bị kháng nghị:***

1. Lê Công L sinh năm 1980 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn 3 Y, xã L, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công L1 và bà Lưu Thị O; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị S và có 02 con; tiền sự, tiền án: không; nhân thân: ngày 16/6/2017, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng, theo Quyết định số 79. Ngày 03/01/2018, được miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại, theo Quyết định số 56. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 31/12/2020 đến nay, có mặt.

2. Võ Nhứt A (tên gọi khác: Nhái) sinh năm 1989 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp P, xã Q, huyện U, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H và bà Lê Thị Kiều N; tiền sự, tiền án: không, bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 31/12/2020 đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Duy T, sinh năm 1996 tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: thôn 1 L, xã M, huyện M, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn

hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T1 và bà Trần Thị Tr ; tiền án: không.

Nhân thân:

+ Ngày 03/6/2009 Ủy ban nhân dân huyện M , Thành phố Hà Nội ra quyết định đưa đi trường giáo dưỡng thời gian 6 tháng, theo Quyết định số 3601/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 04/12/2009.

+ Ngày 07/01/2011 bị Ủy ban nhân dân huyện M , Thành phố Hà Nội ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 12 tháng, theo Quyết định số 54/QĐ-CT, chấp hành xong quyết định ngày 13/01/2012.

+ Ngày 09/4/2013, Ủy ban nhân dân huyện M , Thành phố Hà Nội ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 18 tháng theo Quyết định số 1978/QĐ-UBND, chấp hành xong quyết định ngày 13/12/2014.

+ Ngày 24/9/2015, Tòa án nhân dân Quận X , Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 165, nộp án phí ngày 22/01/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2016.

Tiền sự: ngày 19/12/2018, Công an phường V, thành phố K, tỉnh K ra quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo quyết định số 33, bị cáo chưa nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 31/12/2020 đến nay, có mặt

4. Phạm Văn Đ , sinh năm 1990 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 9 xã G, huyện S, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1970; tiền sự, tiền án: không; nhân thân: ngày 14/12/2011, UBND huyện S, tỉnh Ninh Bình ra quyết định buộc đưa đi cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, theo quyết định số 5459/QĐ-CT ngày 10/02/2014 chấp hành xong quyết định. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 31/12/2020 đến nay, có mặt.

5. Nguyễn Xuân V , sinh năm 1988 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn TT, xã I, huyện J , tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Trần Thị M ; bị cáo có vợ là Trần Thị N và có 02 con; tiền sự, tiền án: không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 31/12/2020 đến nay, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn 01 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: các bị cáo Lê Công L, Nguyễn Duy T , Võ Nhứt A , Nguyễn Xuân V , Phạm Văn Đ sử dụng ma túy. Bị cáo L thuê căn nhà tại tổ 4, khu

phố 2, phường AP, thành phố TA, tỉnh Bình Dương để ở đồng thời cho Nguyễn Duy T, Võ Nhứt A, và Phạm Văn Đ ở cùng.

Tại đây L đi mua ma túy về sử dụng sau đó phân chia nhỏ số ma túy rồi giao cho Nguyễn Duy T, Võ Nhứt A, và Phạm Văn Đ, Nguyễn Xuân V bán cho số người nghiện. Việc đi mua ma túy về phân nhỏ có bị cáo A tham gia và phụ giúp L.

Bị cáo A, Nguyễn Duy T, Phạm Văn Đ ở cùng với L, L không lấy tiền phòng, ăn uống không phải trả tiền, nhưng phải đi bán ma túy và được L cho ma túy sử dụng. Khi sử dụng ma túy có lúc sử dụng cùng nhau tại phòng ở trọ, có lúc mỗi người tự sử dụng riêng. Riêng bị cáo phạm Văn Đ hàng ngày phải dọn dẹp phòng ở trọ, nấu ăn cho cả nhóm ăn trong ngày, khi có người đến phòng ở trọ mua ma túy khi L, Võ Nhứt A, Nguyễn Xuân V bận công việc thì Phạm Văn Đ có nhiệm vụ đưa ma túy cho người mua và đưa lại tiền cho L.

Bị cáo Nguyễn Xuân V giúp L bán ma túy, L cho Nguyễn Xuân V ma túy để sử dụng, Nguyễn Xuân V được L đưa ma túy để giao cho Nguyễn Duy T mang đi bán, có một số lần Nguyễn Xuân V giúp L bán ma túy ở phòng trọ nhưng không xác định được nhân thân những người mua.

Quá trình điều tra làm rõ số lần các bị cáo bán ma túy:

Vụ 1: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 31/12/2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố D và Công an phường W tuần tra trên tuyến đường ĐT743, khi đi đến khu vực trước cổng bên xe W thuộc phường W, thành phố D, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính đối với Trần Văn Đ đang điều khiển xe mô tô (không gắn biển số) kiểu dáng Wave, màu đỏ. Khi kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay trái Đường có một đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất màu trắng, Trần Văn Đ khai nhận là ma túy nên bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Khi làm việc Trần Văn Đ khai nhận khoảng 07 giờ ngày 31/12/2020, Trần Văn Đ sử dụng số điện thoại 0329.244.280 liên lạc vào số điện thoại 0356.677.288 của Nguyễn Duy T để mua 200.000 đồng ma túy. Ngoài ra ngày 30/12/2020, Trần Văn Đ cũng mua từ Nguyễn Duy T 01 liều ma túy giá 200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất màu trắng; 01 xe mô tô (không gắn biển số) kiểu dáng Wave, màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bị vỡ màn hình, có sim số 0329.244.280.

Kết luận giám định số 825/MT-PC09 ngày 08/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 0,1163 gam, loại Heroine.

Vụ 2: vào lúc 07 giờ 50 phút ngày 31/12/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương phối hợp với công an phường W tiến hành tuần tra trên tuyến đường ĐT743. Khi đi đến trước nhà số 258/9 đường ĐT 743, khu phố CL, phường W, thành phố D, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính đối với Hoàng Văn T đang điều khiển xe mô tô (không gắn biển số) kiểu dáng Dream, màu tím. Khi kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay trái của Hoàng Văn T một đoạn ống hút màu đỏ hàn kín hai đầu, bên trong chứa

chất màu trắng, Hoàng Văn T khai nhận là ma túy nên bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến khai nhận vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 31/12/2020, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô đến khu vực gần bến xe W gặp Nguyễn Duy T mua 01 liều ma túy giá 100.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất màu trắng; 01 xe mô tô (không gắn biển số) kiểu dáng Dream, màu tím.

Kết luận giám định số 821/MT-PC09 ngày 08/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận như sau: Mẫu chất màu trắng gửi giám định thu giữ của Hoàng Văn T là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 0,0636 gam, loại Heroine.

Vụ 3: vào lúc 07 giờ 55 phút ngày 31/12/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an phường W tuần tra khu dân cư PĐ tổ 39, khu phố CL, phường W, thành phố D, tỉnh Bình Dương gặp Nguyễn Duy T, Ngô Trương V, Thạch D đang ngồi bên đường, tiến hành kiểm tra hành chính thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Duy T có 03 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất màu trắng, túi quần bên phải có 07 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng. Tường khai nhận là ma túy mang theo để bán, đang bán cho Ngô Trương V, Thạch D số ma túy giá 800.000 đồng, khi đang cầm tiền và chưa đưa ma túy ra thì bị bắt.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 70F1-2811.16; 03 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất màu trắng; 07 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng; 800.000 đồng.

Kết luận giám định số 823/MT-PC09 ngày 08/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận như sau:

+ Mẫu chất màu trắng thu giữ của Nguyễn Duy T gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 1,0956 gam (M1), loại heroine.

- Mẫu vật (M2); (M3): Trả lời kết luận giám định bổ sung sau.

Kết luận giám định bổ sung số 823/MT-PC09 ngày 14/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

+ Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 0,1313 gam (M2); 0,3787 gam (M3) loại Heroine.

Ngày 31/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy T tại nhà không số tổ 4, khu phố 2, phường AP, thành phố TA, tỉnh Bình Dương, thời điểm khám xét trong nhà có 04 người gồm Lê Công L, Võ Nhứt A, Nguyễn Xuân V, Phạm Văn Đ.

Vật chứng khi khám xét thu giữ: trên la phong của gác xép có 01 túi nylon đựng một vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong vỏ bao thuốc lá có 02 túi nylon miện

hở chứa chất màu trắng; 01 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; một cân điện tử được gói trong một khẩu trang màu trắng.

Kiểm tra trong người của Võ Nhứt A thu giữ bên trong quần lót phía trước của Võ Nhứt A có một túi nylon miệng hở bên trong có 10 đoạn ống hút nhựa màu vàng hàn kín bên trong chứa chất màu trắng; 03 đoạn ống hút nhựa màu xanh hàn kín bên trong chứa chất màu trắng; 08 đoạn ống hút nhựa màu tím được hàn kín bên trong chứa chất màu trắng; 17 ống hút nhựa màu vàng được hàn kín bên trong chứa chất màu trắng; 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín bên trong chứa chất màu trắng; 02 túi nylon miệng hở được cột thun chứa 15 gói nylon hàn kín chất màu trắng.

Nơi góc tường chỗ ở có một gói nylon miệng hở chứa chất màu trắng. Lê Công L thừa nhận túi nylon chứa chất màu trắng là ma túy của Lê Công L giao Võ Nhứt A đi bán. Ngoài ra thu giữ nơi góc tường một bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm chai nhựa, ống hút nhựa, nỏ thủy tinh).

Kết luận giám định số 824/MT-PC09 ngày 08/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận như sau:

- Chất màu trắng trong 41 (bốn mươi một) đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu (M1) thu giữ của Võ Nhứt A, khối lượng/trọng lượng: 3,5753 gam là ma túy, loại Heroine. Chất màu trắng trong 15 (mười lăm) gói nylon hàn kín (M2) thu giữ của Võ Nhứt A, có khối lượng/trọng lượng: 7,3269 gam là ma túy, loại Heroine. Tổng cộng 10,9022 gam.

Kết luận giám định số 822/MT-PC09 ngày 08/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận như sau:

- + Chất màu trắng trong 02 túi nylon miệng hở được cột thun (M1-1), khối lượng/trọng lượng: 7,4877 gam là ma túy, loại Heroine.

- + Tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo dính (M1-2), khối lượng/trọng lượng: 5,0127 gam, trả lời kết luận giám định sau.

- Chất màu trắng trong 05 (năm) gói nylon hàn kín (M2), khối lượng/trọng lượng 3,7298 gam, trả lời kết luận giám định sau.

Kết luận giám định bổ sung số 822A/MT-PC09 ngày 07/02/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận như sau:

- Tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nylon miệng kéo dính (M1-2), khối lượng/trọng lượng: 5,0127 gam là ma túy, loại Methamphetamine..

- Chất màu trắng trong 05 (năm) gói nylon hàn kín (M2), khối lượng/trọng lượng 3,7298 gam là ma túy, loại Heroine.

Bị cáo Lê Công L khai nhận toàn bộ ma túy thu giữ có nguồn gốc do L bỏ tiền ra mua, sau đó cùng Võ Nhứt A đã bán ma túy cho bị cáo L, không xác định được nhân thân.

Đối với Ngô Trương V và Thạch D đưa cho bị cáo Nguyễn Duy T 800.000 đồng mua ma túy, Nguyễn Duy T đã nhận 800.000 đồng nhưng chưa giao ma túy thì bị bắt, Quá trình điều tra không làm rõ được khối lượng ma túy mà Nguyễn Duy

T bán cho Ngô Trương V, Thạch D là bao nhiêu liều, bao nhiêu gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã tiến hành xử phạt hành chính đối với Ngô Trương V và Thạch D.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,0636 gam ma túy, loại Heroine của Hoàng Văn T, do chưa đủ định lượng để xử lý hình sự đối với Tiến. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã tiến hành xử phạt hành chính đối với Tiến.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 149/2022/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố:

Bị cáo Lê Công L phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Võ Nhứt A, Nguyễn Duy T, Phạm Văn Đ, Nguyễn Xuân V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Công L 09 (chín) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Công L 07 (bảy) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Lê Công L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội 16 (mười sáu) năm tù.

Áp dụng điểm a, b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Nhứt A 08 (tám) năm tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 08 (tám) năm tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V 08 (tám) năm tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 33/QĐ-VKS kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2022/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân thành phố D, tỉnh Bình Dương về phần áp dụng các tình tiết định

khung tăng nặng và hình phạt đối với các bị cáo Lê Công L, Võ Nhứt A, Nguyễn Duy T, Phạm Văn Đ, Nguyễn Xuân V theo hướng áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Công L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm a, b, c, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Công L, Võ Nhứt A, Nguyễn Duy T, Phạm Văn Đ, Nguyễn Xuân V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 33/QĐ-VKS kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2022/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022 theo hướng áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Công L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm a, b, c, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Công L, Võ Nhứt A, Nguyễn Duy T, Nguyễn Xuân V, Phạm Văn Đ và tăng hình phạt đối với các bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bổ sung quyết định kháng nghị là đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Xét thấy đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Lê Công L là người chủ mưu, cầm đầu trong vụ án còn các bị cáo Nguyễn Duy T, Võ Nhứt A, Nguyễn Xuân V và Phạm Văn Đ là đồng phạm giúp sức cho L. Bị cáo Nguyễn Duy T cùng lúc bán ma túy cho Ngô Trương V và Thạch D. Hành vi của bị cáo Tường đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội đối với 02 người trở lên, các bị cáo L, Võ Nhứt A, Nguyễn Xuân V và Phạm Văn Đ là đồng phạm. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết này để xét xử các bị cáo là thiếu sót trong việc áp dụng pháp luật.

Ma túy thu giữ của bị cáo L cùng đồng phạm gồm 23,9052 gam Heroine và 5,0127 gam Methamphetamine. Căn cứ Điều 4 của Nghị Định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo L cùng đồng phạm đã phạm vào tình tiết định khung được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tòa án sơ thẩm áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là sai lầm trong việc áp dụng pháp luật.

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: các bị cáo Võ Nhứt A, Nguyễn Duy T, Nguyễn Xuân V và Phạm Văn Đ giúp sức cho bị cáo L bán ma túy thì đối lại L cho ăn, ở không lấy tiền và cho ma túy để sử dụng. Do đó, bị cáo L đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên, quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Việc Tòa án sơ thẩm chỉ áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự để xét xử đối với bị cáo L là thiếu sót.

Đối với hành vi của Ngô Trương V, Thạch D đưa bị cáo Tường 800.000 đồng để mua 02 gói ma túy. Các cơ quan tiến hành tố tụng không làm rõ gói ma túy nào Tường bán cho Ngô Trương V, Thạch D là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với Ngô Trương V, Thạch D

Như vậy, Tòa án sơ thẩm có thiếu sót và sai lầm trong việc áp dụng pháp luật nên dẫn đến việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo Lê Công L, Võ Nhứt A , Nguyễn Duy T , Nguyễn Xuân V và Phạm Văn Đ không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; đồng thời bỏ lọt tội phạm đối với Ngô Trương V và Thạch D . Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương theo hướng hủy bản án của Tòa án cấp sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

Các bị cáo không ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về chăm lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: bị cáo Lê Công L mua ma túy có khối lượng 23,9052 gam loại Heroine và 5,0127 gam loại Methamphetamine để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện. Để bán ma túy và thu tiền L đã thuê nhà để ở đồng thời cho Võ Nhứt A , Nguyễn Duy T , Phạm Văn Đ ở cùng. Võ Nhứt A , Nguyễn Duy T, Phạm Văn Đ ăn ở không phải trả tiền cho L , bị cáo Nguyễn Xuân V được L đưa ma túy mang đi bán. L còn cho Võ Nhứt A , Nguyễn Duy T, Phạm Văn Đ và Nguyễn Xuân V sử dụng ma túy. Bị cáo Võ Nhứt A chở bị cáo Lê Công L đi mua ma túy, phân nhỏ ma túy cùng với L và mang ma túy bán cho số người nghiện. Các bị cáo Nguyễn Duy T , Phạm Văn Đ , Nguyễn Xuân V giúp L đi bán ma túy. Nhận thấy:

[3] Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Lê Công L là người chủ mưu, cầm đầu việc mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo Nguyễn Duy T , Võ Nhứt A , Nguyễn Xuân V và Phạm Văn Đ là đồng phạm giúp sức cho bị cáo L . Nguyễn Duy T cùng lúc bán ma túy loại Heroine cho Ngô Trương V và Thạch D (01 gói nylon và 01 đoạn ống hút), bị cáo Nguyễn Duy T đã nhận 800.000 đồng từ Ngô Trương V , Thạch D nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị bắt. Như vậy, hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo Nguyễn Duy T đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội đối với 02 người trở lên quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và các bị cáo L , Võ Nhứt A, Phạm Văn Đ , Nguyễn Xuân V phải chịu chung. Việc Tòa án sơ thẩm không áp dụng tình tiết này để xét xử các bị cáo là thiếu sót trong việc áp dụng pháp luật.

[4] Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo L đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên, quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Việc Tòa án nhân dân thành phố D chỉ áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự để xét xử đối với bị cáo L là thiếu sót.



[5] Việc bán ma túy của các bị cáo diễn ra trong thời gian dài, các bị cáo khai nhận bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người không xác định được nhân thân. Quá trình điều tra chỉ xác định được Trần Văn Đ , Hoàng Văn T , Ngô Trương V , Thạch D là những người mua ma túy của các bị cáo (Ngô Trương V , Thạch D đã giao tiền nhưng chưa nhận được ma túy), hành vi của Ngô Trương V , Thạch D đưa 800.000 đồng để mua 01 gói ma túy, 01 đoạn ống hút chứa ma túy, Nguyễn Duy T cầm ma túy trên tay, chuẩn bị giao thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Các cơ quan tiến hành tố tụng không làm rõ gói ma túy nào Nguyễn Duy T bán cho Ngô Trương V , Thạch D là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với Ngô Trương V , Thạch D.

[6] Ma túy thu giữ của bị cáo L cùng đồng phạm gồm 23,9052 gam Heroine và 5,0127 gam Methamphetamine. Căn cứ Điều 4 của Nghị Định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, thì hành vi của bị cáo L cùng đồng phạm đã phạm vào tình tiết định khung được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Việc Tòa án nhân dân thành phố D áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là sai lầm trong việc áp dụng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy Tòa án sơ thẩm có thiếu sót và sai lầm trong việc áp dụng pháp luật nên dẫn đến việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo Lê Công L, Võ Nhứt A , Nguyễn Duy T , Nguyễn Xuân V và Phạm Văn Đ không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; đồng thời có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với Ngô Trương V và Thạch D . Vì vậy, cần hủy bản án sơ thẩm để tiến hành điều tra theo thủ tục chung. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có cơ sở chấp nhận.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2022/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân thành phố D , tỉnh Bình Dương.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố D , tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lê Công L, Võ Nhứt A , Nguyễn Duy T , Nguyễn Xuân V và Phạm Văn Đ theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân thành phố D , tỉnh Bình Dương thụ lý lại hồ sơ vụ án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Lê Công L, Võ Nhứt A , Nguyễn Duy T , Nguyễn Xuân V và Phạm Văn Đ không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố D , tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D , tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố D , tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (5),
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D , tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 23.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huỳnh Đức**

**THẨM PHÁN THÀNH VIÊN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

**CÁC THẨM PHÁN****THẨM PHÁN – CHỦ TỌA****Bùi Ngọc Thạch****Nguyễn Thị Sang****Nguyễn Huỳnh Đức**

